

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	323.396.152	2.114.794.183
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.868.762.681	16.162.769.936
Cộng	31.192.158.833	18.277.564.119

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	43.191.340	43.191.340
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	43.191.340	43.191.340
<i>Phải thu cung cấp dịch vụ cho thuê tàu, vận tải</i>	196.669.644	204.318.554
Crossland Marketing Pte. – khách hàng thuê tàu Accord	131.343.675	-
Seatrek Trans Pte. Ltd. – khách hàng thuê tàu Express	-	158.018.780
Các khách hàng khác	65.325.969	46.299.774
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	12.108.789.369	6.713.963.280
Công ty Vận tải biển Lam Kinh	1.294.880.755	1.294.880.755
Công ty Nissho Shipping	3.969.903.404	2.289.073.398
Dogeon Shipping Co., Ltd.	3.791.068.397	932.568.074
Công ty Xi măng Nghi Sơn	1.433.846.196	1.377.776.153
Các khách hàng khác	1.619.090.617	819.664.900
Cộng	12.348.650.353	6.961.473.174

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sài Gòn Cửu Long	-	63.918.800
Nosco Vinaline	-	600.429.192
Trả trước cho người bán khác	229.897.712	644.479.000
Cộng	229.897.712	1.308.826.992

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản thu hộ liên quan đến hoạt động tàu biển	4.889.025.389	-	8.456.152.080	-
Tạm ứng	3.662.800.367	(131.151.222)	1.891.179.237	(131.151.222)
Ký quỹ	1.021.100.000	-	1.025.100.000	-
Tiền lương trả thừa	-	-	238.337.008	-
Phải thu về cho dịch vụ khác	2.686.685.623	-	1.373.513.746	(1.361.996.349)
Cộng	12.259.611.379	(131.151.222)	12.984.282.071	(1.493.147.571)

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Bên liên quan</i>		43.191.340	-		43.191.340	-
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) - tiền cung cấp dịch vụ	Trên 11 năm	43.191.340	-	Trên 10 năm	43.191.340	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		1.449.956.231	-		1.449.956.231	-
Công ty TNHH Vận tải biển Lam Kinh - tiền cung cấp dịch vụ	Trên 8 năm	1.294.880.755	-	Trên 7 năm	1.294.880.755	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ông Phạm Quốc Hiền - tiền cung cấp dịch vụ	Trên 7 năm	131.151.222	-	Trên 6 năm	131.151.222	-
Công ty TNHH NNT - tiền cung cấp dịch vụ	Trên 11 năm	19.346.275	-	Trên 10 năm	19.346.275	-
G.B.B.H.CO - tiền cung cấp dịch vụ	Trên 11 năm	1.879.500	-	Trên 10 năm	1.879.500	-
Liên doanh Ahler - tiền cung cấp dịch vụ	Trên 11 năm	2.698.479	-	Trên 10 năm	2.698.479	-
Cộng		1.493.147.571	-		1.493.147.571	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	9.883.353.283	-	9.214.426.336	-
Công cụ, dụng cụ	18.657.000	-	9.282.000	-
Cộng	9.902.010.283	-	9.223.708.336	-

Công ty không có hàng tồn kho chậm luân chuyển.

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm tàu	2.331.374.121	2.591.285.211
Công cụ, dụng cụ trên tàu	3.768.733.329	3.170.695.971
Chi phí khác	-	13.664.188
Cộng	6.100.107.450	5.775.645.370

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	17.539.024.307	14.591.298.360
Chi phí sửa chữa tài sản	24.508.499.509	23.225.507.747
Cộng	42.047.523.816	37.816.806.107

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	15.910.744.401	1.282.771.714.087	690.706.835	1.299.373.165.323
Số đầu năm	-	1.351.334.545	-	1.351.334.545
Mua sắm mới	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(919.441.000)	-	(919.441.000)
Số cuối năm	15.910.744.401	1.283.203.607.632	690.706.835	1.299.805.058.868

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.669.399.019	35.549.360	690.706.835	3.395.655.214
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	5.867.997.550	644.043.674.772	634.506.374	650.546.178.696
Khấu hao trong năm	529.653.907	84.475.323.432	56.200.461	85.061.177.800
Thanh lý, nhượng bán	-	(919.441.000)	-	(919.441.000)
Số cuối năm	6.397.651.457	727.599.557.204	690.706.835	734.687.915.496
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	10.042.746.851	638.728.039.315	56.200.461	648.826.986.627
Số cuối năm	9.513.092.944	555.604.050.428	-	565.117.143.372
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 558.671.624.827 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải phòng và Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh V.18b).

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất không xác định thời hạn tại số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Tài sản cố định vô hình đã được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18b).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí cho phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương chưa nghiệm thu.

11. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính này của Công ty như sau:

11a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư vào chứng chỉ Quỹ Đầu tư quốc gia.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Inlaco Logistic ⁽ⁱ⁾	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	18.148.410.000	(8.656.126.650)	18.148.410.000	(12.110.071.550)
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	11.278.410.000	(3.379.126.650)	11.278.410.000	(6.126.071.550)
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	5.870.000.000	(4.877.000.000)	5.870.000.000	(5.564.000.000)
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics	1.000.000.000	(400.000.000)	1.000.000.000	(420.000.000)
Cộng	32.148.410.000	(8.656.126.650)	32.148.410.000	(12.110.071.550)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0204000468 ngày 01 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Inlaco Logistics 14.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	12.110.071.550	10.157.940.100
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng bổ sung	(3.453.944.900)	1.952.131.450
Số cuối năm	8.656.126.650	12.110.071.550

Giao dịch với công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Inlaco Logistic - công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Nhờ chi hộ	75.094.000	64.495.915
Thu hộ về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, ủng hộ bảo lụt	142.106.564	123.248.084

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế. Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại như sau:

2013	125.682.561.594
2014	78.772.096.559
2015	73.736.491.297
2016	79.749.210.688
2017	77.682.607.287
Cộng	435.622.967.425

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà máy Sửa chữa Tàu biển Phà Rừng	57.973.021.428	57.973.021.428
Các nhà cung cấp khác	11.335.623.936	29.624.971.846
Cộng	69.308.645.364	87.597.993.274

Công ty có khoản nợ Nhà máy Sửa chữa tàu biển Phà Rừng đã quá hạn thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>378.585.704</i>	<i>445.598.268</i>
Công ty TNHH MTV Inlaco Logistic	378.585.704	445.598.268
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>3.759.332.874</i>	<i>2.657.000.213</i>
Mitsui OSK Kinkai	-	917.723.750
Ocean Eleven Shipping Corp	-	883.923.953
Daedong Shipping Co., Ltd.	2.473.431.450	529.481.030
Transpower Marine Pte. Ltd.	1.115.406.526	222.413.050
Các khách hàng khác	170.494.898	103.458.430
Cộng	4.137.918.578	3.102.598.481

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	103.229.214	-	1.306.131.419	(1.280.191.269)	129.169.364	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.236.720	-	-	-	2.236.720
Thuế thu nhập cá nhân	-	360.385.988	417.631.588	(405.297.111)	-	348.051.511
Các loại thuế khác	793.214.189	-	-	-	793.214.189	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	6.835.336	76.429.446	(76.429.446)	-	6.835.336
Cộng	896.443.403	369.458.044	1.800.192.453	(1.761.917.826)	922.383.553	357.123.567

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cung cấp dầu mua và bán tại nước ngoài cho tổ chức nước ngoài	Không phải kê khai	0%
- Dịch vụ vận tải quốc tế, cho thuê tàu vận tải quốc tế		
- Dịch vụ xuất khẩu thuyền viên		10%
• Tàu nội		0%
• Tàu ngoại		10%
- Các hoạt động khác		

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(77.410.433.687)	(82.257.524.999)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	2.755.517.311
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(77.410.433.687)	(79.502.007.688)
Thu nhập được miễn thuế	(272.173.600)	(247.203.000)
Thu nhập tính thuế	(77.682.607.287)	(79.749.210.688)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	329.060.287.356	282.068.523.372
Chi phí bảo hiểm	-	2.370.709.589
Chi phí sửa chữa lớn	-	1.819.482.400
Chi phí khác	2.316.158.342	557.426.068
Cộng	331.376.445.698	286.816.141.429



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả cho bên liên quan</i>	<i>1.491.970.620</i>	<i>1.491.970.620</i>
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam		
- phải trả về cổ phần hóa	1.491.970.620	1.491.970.620
<i>Phải trả cho tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>70.647.273.261</i>	<i>56.891.337.490</i>
Kinh phí công đoàn	7.170.966.884	6.526.188.437
Nhận ký quỹ ngắn hạn	136.143.376	136.143.376
Cổ tức phải trả	1.318.722.900	1.318.722.900
Phải trả hộ liên quan đến hoạt động cho thuê tàu	1.485.926.932	1.652.298.294
Phải trả hộ liên quan đến hoạt động xuất khẩu thuyền viên	43.613.365.494	33.779.767.503
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	16.922.147.675	13.478.216.980
Cộng	<u>72.139.243.881</u>	<u>58.383.308.110</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay**18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b):		
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	308.111.300.000	265.166.000.000
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	13.641.000.000	15.054.600.000
Cộng	<u>321.752.300.000</u>	<u>280.220.600.000</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số cuối năm</u>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>					
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	265.166.000.000	53.375.300.000	(10.430.000.000)		- 308.111.300.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	15.054.600.000	12.276.900.000	(13.613.500.000)	(77.000.000)	13.641.000.000
Cộng	<u>280.220.600.000</u>	<u>65.652.200.000</u>	<u>(24.043.500.000)</u>	<u>(77.000.000)</u>	<u>321.752.300.000</u>

18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng ⁽ⁱ⁾	171.662.500.000	225.037.800.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	126.394.595.920	139.128.956.320
Cộng	<u>298.057.095.920</u>	<u>364.166.756.320</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Các khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đứng ra vay và ủy quyền cho Công ty nhận nợ và giải ngân theo:
- Hợp đồng số 05/2003/HĐTD-TDTW ngày 21 tháng 7 năm 2003 với tổng số tiền vay là 83.300.000.000 VND để đầu tư đóng mới tàu chở hàng Thanh Thủy, thời hạn vay 144 tháng, lãi suất 3%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay – Tàu Thanh Thủy (xem thuyết minh số V.8).
 - Hợp đồng tín dụng số 01/05/HĐTD-TDTW ngày 14 tháng 4 năm 2005 với tổng số tiền vay 76.416.000.000 VND để phục vụ nhu cầu đầu tư đóng mới tàu Aquamarine, lãi suất 6,6%/năm, thời hạn vay 144 tháng. Thời hạn trả hết nợ gốc và lãi 132 tháng, bắt đầu từ tháng 3 năm 2006. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay – Tàu Aquamarine (xem thuyết minh số V.8).
 - Hợp đồng tín dụng số 12/2010/HĐTDĐT-NHPT.INLACO ngày 30 tháng 12 năm 2010 với tổng số tiền vay 414.000.000.000 VND để đầu tư đóng mới tàu Inlaco Express, lãi suất 9,6%/năm, thời hạn vay 12 năm, thời gian ân hạn 18 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc theo tháng, mức trả 3.285.000.000 VND/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay – Tàu Inlaco Express (xem thuyết minh số V.8).
- (ii) Vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo các Hợp đồng sau:
- Hợp đồng tín dụng 01/09/ILCSG-HCM ngày 06 tháng 01 năm 2009 với tổng số tiền vay 10.667.500,00 USD để mua tàu J.Marion Sun (Tàu Bright) chở hàng rời đã qua sử dụng trọng tải 23.527DWT, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm thông thường USD năm hạn 12 tháng trả lãi cuối năm của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam cộng 3%/năm, điều chỉnh 6 tháng/lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay – Tàu Bright (xem thuyết minh số V.8).
 - Hợp đồng tín dụng 02/09/ILCSG-HCM ngày 26 tháng 3 năm 2009 với tổng số tiền vay 10.497.500,00 USD để mua tàu Spring Accord chở hàng rời trọng tải 23.986DWT, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm thông thường USD năm hạn 12 tháng trả lãi cuối năm của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam cộng 4%/năm, điều chỉnh 6 tháng/lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay – Tàu Spring Accord (xem thuyết minh số V.8).

Ngoài ra, quyền sử dụng đất không thời hạn tại số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh cũng được sử dụng để đảm bảo các khoản vay đã có hoặc sẽ có của Công ty ở Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	479.773.800.000	308.111.300.000	171.662.500.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	140.035.595.920	13.641.000.000	126.394.595.920
Cộng	619.809.395.920	321.752.300.000	298.057.095.920

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Chuyển sang vay ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	225.037.800.000	-	(53.375.300.000)	171.662.500.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	139.128.956.320	(457.460.400)	(12.276.900.000)	126.394.595.920
Cộng	364.166.756.320	(457.460.400)	(65.652.200.000)	298.057.095.920

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng đã quá hạn gốc và lãi tương ứng tại thời điểm cuối năm là 254.736.000.000 VND và 322.529.437.366 VND.

Các khoản vay này chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.140.457.589	2.173.707.589
Chi quỹ trong năm	(33.000.000)	(33.250.000)
Số cuối năm	2.107.457.589	2.140.457.589

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	88.000.000.000	5.023.377.797	(318.187.578.064)	(225.164.200.267)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(82.257.524.999)	(82.257.524.999)
Số dư cuối năm trước	88.000.000.000	5.023.377.797	(400.445.103.063)	(307.421.725.266)
Số dư đầu năm nay	88.000.000.000	5.023.377.797	(400.445.103.063)	(307.421.725.266)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(77.410.433.687)	(77.410.433.687)
Số dư cuối năm nay	88.000.000.000	5.023.377.797	(477.855.536.750)	(384.832.158.953)

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (đại diện bởi Ông Nguyễn Ngọc Minh; Ông Trần Việt Điền; Ông Nguyễn Tuấn Anh)	31.680.000.000	31.680.000.000
Bà Trần Thị Cẩm Hà	283.800.000	283.800.000
Các cổ đông khác	56.036.200.000	56.036.200.000
Cộng	88.000.000.000	88.000.000.000

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.800.000	8.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.800.000	8.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.800.000	8.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.800.000	8.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.800.000	8.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

14
NC
HIỆ
IN
8
T.1

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty bao gồm 1,248,048.68 USD (số đầu năm là 721,644.92 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ cho thuê tàu và vận tải	211.358.095.285	216.674.856.330
Doanh thu dịch vụ đại lý tàu	1.401.117.401	1.543.182.637
Doanh thu hoạt động xuất khẩu thuyền viên	39.648.337.703	38.936.732.909
Doanh thu các hoạt động khác	1.206.049.889	1.062.503.339
Cộng	<u>253.613.600.278</u>	<u>258.217.275.215</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ cho thuê tàu và vận tải	250.266.412.010	284.875.950.112
Giá vốn hoạt động xuất khẩu thuyền viên, đại lý tàu và hoạt động khác	22.729.617.307	21.129.477.363
Cộng	<u>272.996.029.317</u>	<u>306.005.427.475</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	76.550.231	105.203.027
Cổ tức, lợi nhuận được chia	272.173.600	247.203.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.113.542.318	2.664.008.614
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	102.092.436	-
Cộng	<u>1.564.358.585</u>	<u>3.016.414.641</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	46.991.763.984	15.849.847.614
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	453.701.983	1.157.461.547
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	3.215.480.392
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(3.453.944.900)	1.952.131.450
Cộng	<u>43.991.521.067</u>	<u>22.174.921.003</u>

987
3 T'
HỮ
VÀ T
: C
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

Chi phí hoa hồng.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.626.665.427	1.929.199.536
Chi phí đồ dùng văn phòng	424.099.223	557.687.402
Chi phí khấu hao tài sản cố định	585.854.371	607.656.493
Chi phí sửa chữa thường xuyên	455.692.611	246.667.053
Trợ cấp thôi việc	319.428.000	399.392.089
Chi phí dịch vụ mua ngoài	906.034.331	976.856.136
Chi phí điện	317.665.203	304.916.966
Chi phí thông tin liên lạc	144.369.128	205.502.726
Các chi phí dịch vụ mua ngoài khác	444.000.000	466.436.444
Các chi phí khác	1.764.964.442	1.449.576.781
Chi phí hội nghị tiếp khách	425.134.591	459.933.173
Công tác phí	597.500.837	238.502.107
Thuế, phí và lệ phí	221.236.069	226.816.480
Chi phí khác	521.092.945	524.325.021
Cộng	<u>10.082.738.405</u>	<u>6.167.035.490</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	418.181.818	302.272.727
Thu nhập khác	3.040.190.224	1.721.118.141
Cộng	<u>3.458.372.042</u>	<u>2.023.390.868</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	64.159.994.832	71.473.033.356
Chi phí nhân công	46.688.501.360	41.186.672.053
Chi phí khấu hao tài sản cố định	85.061.177.800	84.876.589.932
Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.216.246.028	68.136.760.859
Chi phí khác	42.262.643.994	53.698.056.210
Cộng	<u>291.388.564.014</u>	<u>319.371.112.410</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.336.914.000	1.723.728.488
Thù lao	82.226.000	94.378.744
Cộng	<u>1.419.140.000</u>	<u>1.818.107.232</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Inlaco Logistics	Công ty con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.14 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Ngoài khoản công nợ phải thu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam với số tiền là 43.191.340 VND đã được lập dự phòng 100%, không còn khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là dịch vụ cho thuê tàu và vận tải biển (chiếm hơn 84% tổng doanh thu).

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

3. **Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.192.158.833	-	31.192.158.833
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	70.000.000	-	70.000.000
Phải thu khách hàng	10.989.352.483	1.359.297.870	12.348.650.353
Các khoản phải thu khác	8.596.811.012	-	8.596.811.012
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	18.148.410.000	18.148.410.000
Cộng	50.848.322.328	19.507.707.870	70.356.030.198
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.277.564.119	-	18.277.564.119
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	70.000.000	-	70.000.000
Phải thu khách hàng	5.602.175.304	1.359.297.870	6.961.473.174
Các khoản phải thu khác	10.854.765.826	-	10.854.765.826
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	18.148.410.000	18.148.410.000
Cộng	34.804.505.249	19.507.707.870	54.312.213.119

3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả người bán	69.308.645.364	-	-	69.308.645.364
Vay	321.752.300.000	298.057.095.920	-	619.809.395.920
Các khoản phải trả khác	396.344.722.695	-	-	396.344.722.695
Cộng	787.405.668.059	298.057.095.920	-	1.085.462.763.979
Số đầu năm				
Phải trả người bán	87.597.993.274	-	-	87.597.993.274
Vay	280.220.600.000	326.422.756.320	37.744.000.000	644.387.356.320
Các khoản phải trả khác	338.673.261.102	-	-	338.673.261.102
Cộng	706.491.854.376	326.422.756.320	37.744.000.000	1.070.658.610.696

Hiện Công ty đang gặp khó khăn về luồng tiền nên khó có khả năng thanh toán được nợ vay.

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có mua nhiên liệu phục vụ cho vận hành đội tàu với đồng tiền giao dịch là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

004
CÔNG
NHỊ
TOÁN
A 8
4-T.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	USD	JPY	SGD	USD	JPY	SGD
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.248.048,68	-	-	721.644,92	-	-
Phải thu khách hàng	412.525,67	-	-	188.917,25	-	-
Vay và nợ	(6.159.472,00)	-	-	(6.759.472,00)	-	-
Phải trả người bán	(98.236,56)	(11.317.150,80)	(3.453,62)	(682.544,05)	(10.984.059,00)	(3.251,62)
Các khoản phải trả khác	(287.259,73)	-	-	(155.981,28)	-	-
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(4.884.393,94)	(11.317.150,80)	(3.453,62)	(6.687.435,16)	(10.984.059,00)	(3.251,62)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế sẽ giảm/tăng 2.214.095.772 VND (năm trước giảm/tăng 3.001.173.246 VND).

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá ảnh hưởng do thay đổi tỷ giá hối đoái giữa VND và JPY, SGD là không đáng kể do số dư gốc ngoại tệ nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thị trường.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường, đàm phán để có được các lãi suất cố lợi nhất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có các khoản vay với lãi suất thả nổi là 6.159.472,00 USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 6.759.472,00 USD).

Với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD tăng/giảm 1% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm/tăng 1.400.355.959 VND (năm trước giảm/tăng 1.522.233.094 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.192.158.833	-	18.277.564.119	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	70.000.000	-	70.000.000	-
Phải thu khách hàng	12.348.650.353	(1.359.297.870)	6.961.473.174	(1.359.297.870)
Các khoản phải thu khác	8.596.811.012	-	10.854.765.826	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	18.148.410.000	(8.656.126.650)	18.148.410.000	(12.110.071.550)
Cộng	70.356.030.198	(10.015.424.520)	54.312.213.119	(13.469.369.420)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	69.308.645.364	87.597.993.274
Vay	619.809.395.920	644.387.356.320
Các khoản phải trả khác	396.344.722.695	338.673.261.102
Cộng	1.085.462.763.979	1.070.658.610.696

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty tiếp tục bị lỗ 77.410.433.687 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 477.855.536.750 VND vượt vốn góp của chủ sở hữu là 384.832.158.953 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 725.634.452.521 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và các ngân hàng đang xem xét hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách không yêu cầu Công ty hoàn trả ngay các khoản nợ đến hạn cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2018



Lê Thị Thu Hà
Người lập



Nghiêm Văn Châu
Phó phòng kế toán



Trần Viết Điền
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIẾN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

được tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

c: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Dịch vụ cho thuê tàu, vận tải	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
211.358.095.285	42.255.504.993	-	253.613.600.278
211.358.095.285	42.255.504.993	-	253.613.600.278
(55.949.861.683)	18.174.897.947	-	(37.774.963.736)
-	-	-	-
(37.774.963.736)	-	-	(37.774.963.736)
1.564.358.585	-	-	1.564.358.585
(43.991.521.067)	-	-	(43.991.521.067)
3.458.372.042	-	-	3.458.372.042
(666.679.511)	-	-	(666.679.511)
-	-	-	-
-	-	-	-
(77.410.433.687)	-	-	(77.410.433.687)
30.421.420.436	85.336.364	-	30.506.756.800
109.315.243.910	670.638.436	-	109.985.882.346
-	-	-	-
-	-	-	-

hi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

hi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và
ổ chi phí trả trước dài hạn)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

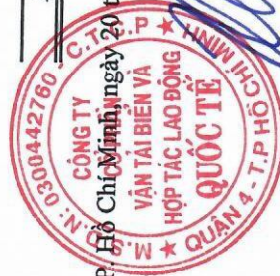
Đã được kiểm toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Đơn vị và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị	Dịch vụ cho thuê tàu, vận tải	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Đơn vị trực tiếp của bộ phận sản không phân bổ theo bộ phận tài sản	619.193.891.236	27.317.905.558	-	646.511.796.794 69.947.959.332 716.459.756.126
Đơn vị trả trực tiếp của bộ phận tài sản không phân bổ theo bộ phận nợ phải trả	1.036.829.778.250	-	-	1.036.829.778.250 64.462.136.829 1.101.291.915.079
Đơn vị năm	701.058.364.873	20.346.216.233	-	721.404.581.106 54.497.992.234 775.902.573.340
Đơn vị trả trực tiếp của bộ phận tài sản không phân bổ theo bộ phận nợ phải trả	1.035.156.488.369	-	-	1.035.156.488.369 48.167.810.237 1.083.324.298.606

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2018



(Handwritten signature)

Nghiêm Văn Châu
Phó phòng kế toán

(Handwritten signature)

Trần Viết Điền
Tổng Giám đốc



Thu Hà
Lập

